

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DSST
Ngày 05-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Văn Cử.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 94/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Trú tại: Khu phố T1, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970.

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 6 tháng 02 năm 2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày như sau:

Ngày 30 tháng 10 năm 2014, bà Nguyễn Thị T có vay của tôi (Nguyễn Thị L) số tiền 325.000.000 đồng để làm ăn, sau đó trả được 250.000.000 đồng, số tiền còn lại 75.000.000 đồng hẹn đến cuối năm 2015 sẽ trả cho nguyên đơn hết số tiền này. Nhưng đến hạn bị đơn Nguyễn Thị T không trả được cho nguyên đơn số tiền đã vay. Vì vậy nguyên đơn Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn T phải trả đủ 75.000.000 đồng tiền gốc, cộng lãi suất từ ngày

30/10/2014 đến ngày xét xử là 48 tháng ($75.000.000 \text{ đ} \times 20\%/năm \times 48 \text{ tháng} = 60.170.000 \text{ đồng}$).

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền giữa nguyên đơn với bị đơn viết ngày 30/10/2014.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày như sau: Tháng 10 năm 2014 tôi (T) có vay của bà L số tiền 325.000.000 đồng tiền gốc, sau đó tôi đã trả được 250.0000.000 đồng, còn nợ lại 75.000.000 đồng tôi hẹn trả vào cuối năm 2015. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa trả được, nay nguyên đơn khởi kiện, tôi (T) đồng ý trả 75.000.000 đồng nhưng xin trả dần và xin nguyên đơn không tính lãi. Số tiền này tôi chỉ vay cho riêng cá nhân tôi.

Toà án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải trả 135.170.000 đồng (Trong đó 75.000.000 đồng tiền gốc và 60.170.000 đồng tiền lãi). Bị đơn T thừa nhận có vay, hiện còn nợ nguyên đơn 75.000.000 đồng tiền gốc và hứa trả dần và đề nghị không tính lãi. Nguyên đơn không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ và được thẩm tra lại tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L kiện bà Nguyễn Thị T về việc kiện đòi số tiền vay là 75.00000.000 đồng gốc và tiền lãi. Căn cứ vào Điều 26, 36 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện S, tỉnh Phú Yên.

Trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định rằng.

Ngày 30/10/2016 giữa nguyên đơn Nguyễn Thị L với bị đơn Nguyễn Thị T có viết giấy vay tiền còn nợ lại 75.000.000 đồng và hẹn đến cuối năm 2015 trả. Do đến hạn trả nợ nhưng không trả được tiền, nên nguyên đơn kiện đến Tòa án yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay và lãi suất 20%/năm.

Phía bị đơn chấp nhận có vay và còn nợ của nguyên đơn 75.000.000 đồng và hẹn trả như nguyên đơn trình bày. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đồng ý trả dần cho nguyên đơn và đề nghị không tính lãi. Nguyên đơn không đồng ý.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả 75.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử căn vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự "*Hợp đồng vay tài sản*" buộc phía bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 75.000.000 đồng. Về khoản tiền lãi do các bên không thỏa thuận được mà có tranh chấp, nên áp dụng khoản 2 Điều 468 BLDS được tính là 10%/năm là có cơ sở. Về thời gian vay mượn hẹn trả được xác định trên giấy vay nợ là ngày cuối cùng của tháng 12 năm 2015 mới phát sinh tranh chấp, nên thời gian tiền lãi được tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày xét

xử lý tròn tháng là 33 tháng. Số tiền lãi là (75.000.000 đ X 10%/năm X 33 tháng = 20.616.750 đồng). Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi là 95.617.000 đồng, bị đơn Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị L là có cơ sở.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị L số tiền 95.617.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu, sáu trăm mười bảy ngàn đồng chẵn*).

Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền như trên mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn Nguyễn Thị T phải chịu 4.781.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị L 1.875.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009391 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Nam Trung

